

Số: ~~1457~~BC-STNMT

Ninh Bình, ngày ~~23~~ tháng 8 năm 2016

BÁO CÁO

Thực trạng sử dụng đất của đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh Ninh Bình

Kính gửi:

- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình.

Thực hiện Văn bản số:133/UBND-VP3 ngày 28/6/2016 của UBND tỉnh Ninh Bình về việc báo cáo thực trạng sử dụng đất của đồng bào dân tộc thiểu số. Sở Tài nguyên và Môi trường đã chỉ đạo, đôn đốc UBND thành phố Tam Điệp và huyện Nho Quan tiến hành kiểm tra, tổng hợp thực trạng sử dụng đất sản xuất của đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh, kết quả tổng hợp như sau:

1. Khái quát về đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh:

Tỉnh Ninh Bình nằm ở phía Nam, cách thành phố Hà Nội 96km, có tổng diện tích tự nhiên 138.679 ha, giáp với các tỉnh: Hòa Bình, Thanh Hóa, Hà Nam và tỉnh Nam Định. Trên địa bàn tỉnh có 145 xã, phường, thị trấn và khu bãi bồi ven biển.

Trong số 145 xã, phường, thị trấn có 09 xã có đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống, diện tích tự nhiên của 9 xã 29.260,17 ha/138.679 ha diện tích tự nhiên toàn tỉnh, trong đó số hộ dân tộc thiểu số 7.578 hộ, số khẩu dân tộc thiểu số 25.949 khẩu, chủ yếu là người Mường (chiếm 99,5%/tổng số đồng bào dân tộc thiểu số, các dân tộc còn lại như: Nùng, Tày, Thái, Dao, Sán Chay, Sán Diu, Khơ Me, M Nông, Ê Đê,... chiếm 0,5%. Đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống tập trung chủ yếu ở các xã, gồm: Xích Thổ, Thạch Bình, Yên Quang, Văn Phương, Cúc Phương, Kỳ Phú, Phú Long, Quảng Lạc huyện Nho Quan và xã Yên Sơn thành phố Tam Điệp. Có 9.791 người theo đạo công giáo. Người dân tộc thiểu số có ngành nghề chính là làm ruộng trồng cây màu (ngô, sắn, mía...), cây lúa nước trồng rừng.

Tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều của các xã vùng đồng bào dân tộc năm 2016: số hộ nghèo 1.310/1.549 hộ nghèo của tỉnh tỷ lệ 86,70%; số hộ cận nghèo: 1.343/1.613 hộ cận nghèo của tỉnh, tỷ lệ 83,26%. Trong đó có 866 hộ nghèo DTTS, 819 hộ cận nghèo DTTS. Tổng số lao động vùng đồng bào dân tộc thiểu số là 31494 người, trong đó lao động người dân tộc thiểu số là 15384 người.

Thu nhập bình quân đầu người hằng năm tăng, trong 05 năm (2010 - 2015) bình quân là: 7.974 triệu đồng: năm 2010 là 5,352 triệu đồng, năm 2011 là 6,360 triệu đồng, năm 2012 là 7,413 triệu đồng, năm 2013 là 8,483 triệu đồng, năm 2014 là 9,568 triệu đồng, năm 2015 là 10,668 triệu đồng.

2. Kết quả thực hiện các chính sách, pháp luật của Nhà nước về đất sản xuất cho đồng bào dân tộc thiểu số:

a. Giai đoạn từ 2002 đến 2008 (Quyết định 134/2004/QĐ-TTg ngày 20/7/2004):

- Mặt được:

Thực hiện một số chính sách hỗ trợ đất sản xuất, đất ở, nhà ở và nước sinh hoạt cho hộ đồng bào dân tộc thiểu số nghèo, đời sống khó khăn nhằm mục đích cùng với việc thực hiện các chương trình kinh tế - xã hội, Nhà nước trực tiếp hỗ trợ hộ đồng bào dân tộc thiểu số nghèo để có điều kiện phát triển sản xuất, cải thiện đời sống, sớm thoát nghèo. Giai đoạn này UBND tỉnh đã chỉ đạo UBND huyện Nho Quan và thành phố Tam Điệp quan tâm đã giải quyết cho 484 hộ trong đó:

+ Số hộ đã giải quyết bằng đất 272 hộ/696.490 m².

+ Số hộ đã giải quyết bằng tiền: 212 hộ/405,75 triệu đồng.

- Mặt tồn tại:

+ Số hộ chưa giải quyết: 274 hộ

b. Giai đoạn từ 2009 đến 2015 (Quyết định 1592/QĐ-TTg ngày 12/10/2009).

Thực hiện Quyết định số 1592/QĐ-TTg ngày 12/10/2009 Về việc tiếp tục thực hiện một số chính sách hỗ trợ đất sản xuất, đất ở, nhà ở và nước sinh hoạt đến năm 2010 cho hộ đồng bào dân tộc thiểu số nghèo, đời sống khó khăn trên địa bàn huyện giai đoạn này chưa giải quyết đất sản xuất cho các hộ.

- Mặt tồn tại: Tổng số hộ đồng bào dân tộc thiểu số thiếu đất sản xuất đến thời điểm 31/12/2015 trên địa bàn tỉnh Ninh Bình là 578 hộ.

3. Thực trạng đồng bào dân tộc thiểu số thiếu đất sản xuất:

- Số hộ đồng bào dân tộc thiểu số thiếu đất sản xuất : 578 hộ của huyện Nho Quan, dân tộc Mường.

- Tổng diện tích đất đồng bào dân tộc thiểu số thiếu đất sản xuất: 144,5 ha (Đất trồng lúa).

- Nguyên nhân đồng bào dân tộc thiểu số thiếu đất sản xuất:

Thực hiện Quyết định 313/QĐ-UBND ngày 06/4/1993 của UBND tỉnh Ninh Bình về việc giao đất ổn định lâu dài cho các hộ dân, UBND huyện đã xây dựng phương án giao ruộng sử dụng ổn định lâu dài cho các hộ dân trên địa bàn (trong đó có cả các hộ đồng bào dân tộc thiểu số) căn cứ vào quỹ đất của địa phương diện tích đất giao cho các hộ đồng bào dân tộc thiểu số cũng theo định mức chung của từng địa phương. Nguyên nhân các hộ đồng bào dân tộc thiểu số thiếu đất để sản xuất cũng như tình trạng chung của toàn xã hội đó là các khẩu phát sinh sau năm 1993 không được giao đất để sản xuất do đó có một số hộ thiếu đất so với tiêu chí.

4. Nhu cầu giải quyết đất sản xuất của đồng bào dân tộc thiểu số thiếu đất sản xuất:

- Số hộ có nhu cầu 578 hộ, dân tộc Mường, huyện Nho Quan.

- Diện tích đất trồng lúa: 144,5 ha.

5. Xác định quỹ đất có thể bố trí cho đồng bào dân tộc thiểu số thiếu đất sản xuất:

Năm 1993, UBND tỉnh Ninh Bình ban hành Quyết định số 313/QĐ-UBND ngày 06/4/1993 về việc ban hành quy định giao quyền sử dụng ruộng đất ổn định lâu dài cho hộ nông dân, chỉ đạo UBND các huyện xây dựng phương án giao ruộng đất ổn định lâu dài cho các hộ dân trên địa bàn căn cứ vào quỹ đất tại địa phương và phần diện tích đất nông nghiệp để sử dụng vào mục đích công ích xã (5%) theo đúng quy định. Do đó hiện tại các xã thuộc huyện Nho Quan: Thạch Bình, Xích Thổ, Quảng Lạc, Cúc Phương, Văn Phương, Yên Quang không còn quỹ đất để giao bổ sung cho các hộ đồng bào dân tộc thiểu số thiếu đất; còn lại 2 xã: Kỳ Phú, Phú Long, thực hiện Quyết định số 508/QĐ-UBND ngày 13/4/2016 của UBND tỉnh Ninh Bình về việc phê duyệt phương án sử dụng đất của công ty Cổ phần giống bò thịt sữa Yên Phú. Công ty trả lại cho địa phương quản lý diện tích 190,65 ha, trong đó: xã Kỳ Phú 152,2 ha, xã Phú Long 9,48 ha, Phú Lộc 25 ha, Văn Phú 3,97 ha phần diện tích này có thể sẽ ưu tiên để giao cho các hộ đồng bào dân tộc thiểu số thiếu đất sản xuất ở địa phương.

6. Đề xuất các giải pháp và kiến nghị:

- Giải pháp: Đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh Ninh Bình chủ yếu sinh sống bằng nghề sản xuất nông, lâm nghiệp là chính trong khi đó không còn quỹ đất để bố trí cho các hộ thiếu đất sản xuất do đó đề nghị nhà nước có chính sách hỗ trợ đào tạo nghề, theo chính sách tại Quyết định 755/QĐ-TTg ngày 20/5/2013 của Thủ tướng Chính phủ và chương trình 135, bố trí cho người dân vào làm việc tại các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh, tạo công ăn việc làm; cải tiến giống cây trồng, vật nuôi, chuyển đổi cơ cấu cây trồng phù hợp với đất đai, khí hậu, thời tiết của địa phương làm tăng thu nhập, đảm bảo cuộc sống cho người dân.

- Kiến nghị: Nhà nước cần có chính sách ưu đãi cho các hộ đồng bào dân tộc thiểu số vay vốn để phát triển kinh tế hộ gia đình.


(có các biểu tổng hợp kèm theo)

Trên đây là báo cáo tổng hợp thực trạng sử dụng đất sản xuất của đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh Ninh Bình. Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Ninh Bình trân trọng báo cáo Bộ Tài nguyên và Môi trường, UBND tỉnh Ninh Bình./

Nơi nhận:

- Như trên;
- GD, PGD Sở phụ trách;
- ĐDBĐ VT;
- Lưu: VT.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Lê Tiến Lực

THỐNG KÊ DÂN SỐ THEO THÀNH PHẦN DÂN TỘC ĐẾN NĂM 2015 TỈNH NINH BÌNH(Kèm theo Báo cáo số: **1457/BC-STNMT** ngày **13** tháng 8 năm 2016)

Stt	Dân tộc	Dân số toàn tỉnh		Trong đó			
				Huyện Nho Quan		Thành phố Tam Điệp	
		Số hộ	Số dân (người)	Số hộ	Số dân (người)	Số hộ	Số dân (người)
	Tổng	7327	28267	7192	27830	135	437
1	Mường	7300	28153	7169	27736	131	417
2	Tày	9	46	8	36	1	10
3	Nùng	12	44	12	44		
4	Thái	5	19	3	14	2	5
5	H Mông	0	1			0	1
6	Sán Dìu	1	2			1	2
7	Khơ Me	0	2			0	2

**KẾT QUẢ THỰC HIỆN GIẢI QUYẾT ĐẤT SẢN XUẤT CHO ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIẾU SỐ
GIAI ĐOẠN 2002-2015 TỈNH NINH BÌNH**

(Kèm theo Báo cáo số: 4457/BC-STNMT ngày 23 tháng 8 năm 2016)

Stt	Đơn vị hành chính và thành phần dân tộc	Giải quyết bằng đất		Giải quyết bằng tiền (Hộ)	Giải quyết bằng hình thức chuyên đổi nghề nghiệp (Hộ)	Giải quyết bằng hình thức khác (Hộ)	Số hộ chưa giải quyết (Hộ)
		Số hộ	Diện tích (m ²)				
A	TOÀN TỈNH	272	696490	212			578
I	Huyện Nho Quan	268	688700	212			578
!	Dân tộc Mường	268	688700	212			578
II	Thành phố Tam Điệp	4	7790				
!	Dân tộc Mường	4	7790				

**ĐỀ XUẤT PHƯƠNG ÁN GIẢI QUYẾT ĐẤT SẢN XUẤT CHO ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIẾU SỐ
THIẾU ĐẤT SẢN XUẤT TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH NINH BÌNH**

(Kèm theo Báo cáo số: 1457/BC-STNMT ngày 23 tháng 8 năm 2016)

Stt	Đơn vị hành chính và thành phần dân tộc	Giải quyết bằng đất		Giải quyết bằng tiền (hộ)	Giải quyết bằng hình thức chuyển đổi nghề nghiệp (hộ)	Giải quyết bằng hình thức khác (hộ)
		Số hộ (hộ)	Diện tích (ha)			
	TOÀN TỈNH	578	144.5	578		
I	Huyện Nho Quan	578	144.5	578		
1	Dân tộc Mường	578	144.5	578		

